TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 444/2024/QĐST - HNGĐ	*Hà Đông, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 193/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 204CT2 Khu nhà ở & TTTM HC, HĐ, HN.

- Bị đơn: Anh Phạm Nguyễn T T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 204CT2 Khu nhà ở & TTTM HC, HĐ, HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A T và anh Phạm Nguyễn T T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị A T và anh Phạm Nguyễn T T xác nhận có 03 con chung là cháu Phạm Nguyễn B A sinh ngày 03/11/2011, cháu Phạm Nguyễn A H sinh ngày 19/06/2013, cháu Phạm Nguyễn L S sinh ngày 17/02/2018. Theo nguyện

vọng của con chung và sự thống nhất của vợ chồng, chúng tôi thỏa thuận chị Nguyễn Thị A T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn A H sinh ngày 19/06/2013; anh Phạm Nguyễn T T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn B A sinh ngày 03/11/2011 và cháu Phạm Nguyễn L S sinh ngày 17/02/2018 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T cấp dưỡng nuôi 02 cháu Phạm Nguyễn B A sinh ngày 03/11/2011 và cháu Phạm Nguyễn L S sinh ngày 17/02/2018 là 10.000.000đ/tháng và anh T cấp dưỡng nuôi 01 cháu Phạm Nguyễn A H sinh ngày 19/06/2013 là 5.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị T, anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Nguyễn Thị A T và anh Phạm Nguyễn T T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Nguyễn Thị A T và anh Phạm Nguyễn T T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị A T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015075 ngày 29/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hà Đông;*
- *THADS quận Hà Đông;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Trần Thị Diệp Linh